

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 09, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Đội 24, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị Đ phải trả cho bà Phạm Thị H số tiền gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi suất.

* Phương thức trả cụ thể như sau:

- Ngày 01/04/2019 bà Đ phải trả cho bà H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn). Không tính lãi suất.

- Ngày 30/05/2019 bà Đ phải trả cho bà H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn). Không tính lãi suất.

- Ngày 30/07/2019 bà Đ phải trả cho bà H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn). Không tính lãi suất.

- Ngày 30/08/2019 bà Đ phải trả cho bà H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng chẵn). Không tính lãi suất.

Kể từ ngày bà Phạm Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Đ không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền trên thì bà Đ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 468/BLDS năm 2015.

2.2. Căn cứ Khoản 3 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì mỗi bên đương sự phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí DSST. Bà Đ tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ. Bà H được trả lại tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0002968, ngày 13/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Điện Biên
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục T.H.A DS huyện Điện Biên
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Thủy